

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2022/DS-ST

Ngày 24 tháng 8 năm 2022

Về việc “*Tranh chấp thừa kế tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà PHẠM NGỌC GIÀU

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà ĐỖ THỊ MỸ HẠNH

2/ Bà DƯƠNG THỊ TU

- Thư ký phiên tòa: Bà LÊ THỊ MỸ HÒA - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà NGUYỄN THỊ BÍCH DU - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2020/TLST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2020 về việc “*Tranh chấp về thừa kế tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2022/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 53/2022/QĐST-DS ngày 29 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn Th**, sinh năm 1973 - (Có mặt).

Địa chỉ nơi ĐKNKTT: Ấp Tân Đông II, xã Tân L, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh

Tạm trú tại: Số 01, tổ 15, ấp Phước Lợi 1, xã Suối Đ, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

* *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Ông **Trần Văn H**, sinh năm 1963; Địa chỉ: Số 64, Tổ 2, ấp Phước H, xã Suối Đ, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh - (Có mặt).

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Thành Ch**, sinh năm 1963 - (Có mặt).

Bà **Nguyễn Thị Ng**, sinh năm 1962 - (Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số 67/3C, khu phố Long M, phường Long Thành Bắc, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

* *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:* Luật sư **Nguyễn Văn Đ** - Công ty Luật TNHH MTV Thắng Nguyễn - Thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh - (Có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà **Nguyễn Thị Ngọc Y**, sinh năm 1958 - (Có mặt).

Địa chỉ: Số 1, tổ 2, ấp Suối M, xã Thái B, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Bà **Nguyễn Thị Ngọc T**, sinh năm 1961 - (Có mặt).

Địa chỉ: Số 283, tổ 23, ấp Hội T, xã Tân H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Bà **Nguyễn Thị Ngọc S**, sinh năm 1965 - (Có mặt).

Địa chỉ: Số 28, tổ 8, khu phố Hiệp L, phường Hiệp Nh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Bà **Nguyễn Thị Kim A**, sinh năm 1955 - (Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số 207, tổ 6, khu phố An Th, phường An T, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Anh **Nguyễn Thanh H**, sinh năm 1975 - (Vắng mặt - Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số 207, tổ 6, khu phố An Th, phường An T, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Anh **Nguyễn Thành N**, sinh năm 1977 - (Vắng mặt - Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số 207, tổ 6, khu phố An Th, phường An T, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Anh **Nguyễn Thanh Ph**, sinh năm 1980 - (Có mặt).

Địa chỉ: Số 207, tổ 6, khu phố An Th, phường An T, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Anh **Nguyễn Thanh Ph**, sinh năm 1987 - (Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số 207, tổ 6, khu phố An Th, phường An T, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Chị **Nguyễn Thị Kim Tr**, sinh năm 1992 - (Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số 207, tổ 6, khu phố An Th, phường An T, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Bà **Võ Thị Bé B**, sinh năm 1954 - (Có mặt).

Địa chỉ: Số 8A, khu phố Sân C, phường Long Thành B, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Bà **Đặng Thị Tuyết Nh**, sinh năm 1959 - (Có mặt).

Địa chỉ: Số 122, tổ 6, ấp Thạnh A, xã Tân H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1980 - (Có mặt).

Địa chỉ: Tổ 6, ấp Bình L, xã Chà L, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Chị **Nguyễn Thị Ngọc H**, sinh năm 1984 - (Có mặt).

Địa chỉ: Số 8A, khu phố Sân C, phường Long Thành B, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Chị **Nguyễn Thị Bé M**, sinh năm 1990 - (Có mặt).

Địa chỉ: Số 122, tổ 6, ấp Thạnh A, xã Tân H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Anh **Nguyễn Văn Ph**, sinh năm 1992 - (Có mặt).

Địa chỉ: Số 122, tổ 6, ấp Thạnh A, xã Tân H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Ông **Lâm Văn Tr**, sinh năm 1968 - (Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 11, ấp Tân Đông II, xã Tân L, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Chị **Lâm Thị Mỹ X**, sinh năm 1987 - (Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số 85/5D, ấp 6, xã Xuân Thới S, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh.

- Chị **Lâm Thị Bích Ph**, sinh năm 1989 - (Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Thạnh Tr, xã Thạnh T, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Anh **Lâm Tuấn V**, sinh năm 1990 - (Có mặt).

Địa chỉ: Số 77/11, ấp Tân Đông 2, xã Tân L, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Anh **Lâm Khánh Ph**, sinh năm 1994 - (Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số 77/11, ấp Tân Đông 2, xã Tân L, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 01 năm 2020 của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Th và trong quá trình thu thập chứng cứ, tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – ông Trần Văn Hg trình bày:*

Cha ông Th là cụ Nguyễn Văn S, sinh năm 1935, chết năm 1994 và mẹ ông Thành là cụ Huỳnh Thị Ngọc Ng, sinh năm 1937, chết năm 1992. Cha mẹ ông Thành sống chung có 08 người con gồm: Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1954, chết năm 2009, có vợ tên Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1955, ông L và bà A có 05 người con là Nguyễn Thanh H, Nguyễn Thành N, Nguyễn Thanh Ph, Nguyễn Thanh Ph và Nguyễn Thị Kim Tr; Ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1955, chết năm 2012, có vợ trước tên Võ Thị Bé B, sinh năm 1954, ông L và bà B có 02 con tên là Nguyễn Thị L và Nguyễn Thị Ngọc H. Ông L sống với vợ sau tên Đặng Thị Tuyết Nh, sinh năm 1957, ông L và bà Nh có 02 người con tên Nguyễn Văn Ph và Nguyễn Thị Bé M; Bà Nguyễn Thị Ngọc Y, sinh năm 1958; Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1961; Ông Nguyễn Thành Ch, sinh năm 1963;

Bà Nguyễn Thị Ngọc S, sinh năm 1965; Bà Nguyễn Thị Ngọc Á, sinh năm 1968, đã chết năm 2006, có chồng là ông Lâm Văn T, sinh năm 1968, bà Á và ông Tr có 04 người con là Lâm Thị Mỹ X, Lâm Thị Bích Ph, Lâm Tuấn V, Lâm Khánh Ph; Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1973. Khi cha mẹ ông Th mất có để lại phần đất diện tích 159m², thửa 123, tờ bản đồ 12, tọa lạc tại khu phố Long M, phường Long Thành B, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Lúc cha mẹ ông Th còn sống thì chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sau khi cha mẹ mất thì ông Ch tự làm kê khai đăng ký để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và hiện tại ông Ch đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Lúc cha mẹ còn sống thì cha mẹ chưa chia tài sản cho ai cả và khi cha mẹ mất không để lại di chúc. Hiện tại vợ chồng ông Ch bà Ng đang quản lý sử dụng phần đất trên. Lúc cha mẹ còn sống thì trên đất có căn nhà tạm đến khi cha mẹ mất thì ông Ch có đổ thêm đất và sửa lại nhà thờ để ở cho đến nay. Ngoài phần đất diện tích 159m² tọa lạc tại khu phố Long Mỹ, phường Long Thành Bắc, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh ra thì cha mẹ ông Thành không còn để lại tài sản nào khác.

Nay ra Tòa ông H đại diện cho ông Th yêu cầu bị đơn ông Ch và bà Ng phải chia di sản thừa kế do cha mẹ chết để lại theo quy định của pháp luật. Ông Th chỉ yêu cầu chia phần đất không yêu cầu chia căn nhà tạm cất trên phần đất.

*** *Tại phiên tòa ông Nguyễn Văn Th trình bày:*** Ông Th thống nhất lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền là ông Trần Văn H, không bổ sung gì thêm.

*** *Tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Thành Ch trình bày:***

Ông Ch thống nhất mối quan hệ huyết thống về cha mẹ và anh chị em theo lời trình bày của bên nguyên đơn ông Nguyễn Văn Th. Nguồn gốc phần đất diện tích 159m², thửa đất số 123, tờ bản đồ số 12, tọa lạc tại khu phố Long Mỹ, phường Long Thành Bắc, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh là do ông bà ngoại chết để lại cho cha mẹ ông là cụ Nguyễn Văn S và cụ Huỳnh Thị Ngọc Ng, sau đó cha mẹ mất thì để lại cho vợ chồng ông quản lý sử dụng đến nay. Lúc cha mẹ còn sống thì cha mẹ chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sau khi cha mẹ mất thì tất cả các anh chị em xuống phường Long Thành Bắc làm thủ tục ủy quyền cho ông đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ông Ch là người sống chung với cha mẹ trên đất này từ lúc còn nhỏ cho đến khi cha mẹ mất, khi cha mẹ bệnh là do một mình ông lo liệu, các anh, chị, em không ai quan tâm lo lắng cho cha mẹ cả, nay thấy đất có giá thì về yêu cầu chia. Khi cha mẹ còn sống thì trên đất có căn nhà tạm, nền đất rất sâu, đến khi cha mẹ mất thì nhà bị sập, bàn thờ phải để ngoài mưa, ông có kêu anh chị em về nếu ai ở thì phải sửa lại nhà nhưng không ai chịu về ở nên ông phải bỏ tiền ra đổ khoảng 15-16 xe đất cát lại nhà thờ để ở và thờ cúng cha mẹ như hiện nay. Ngoài phần đất diện tích 159m² tọa lạc tại khu phố Long Mỹ, phường Long Thành Bắc, thị xã Hòa Thành ra thì cha mẹ ông Châu không còn để lại tài sản nào khác. Khi cha mẹ chết không có để lại di chúc.

Nay ra Tòa ông Ch đồng ý chia di sản thừa kế do cha mẹ chết để lại cho ông Thành và các anh chị em theo quy định của pháp luật, nhưng khi chia phải xem xét phần công sức đóng góp của vợ chồng ông và phần hưởng quả để thờ cúng cha mẹ.

Ngày 04/3/2021 ông Ch có bảo lãnh cho con trai là anh Nguyễn Thanh T vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hòa Thành số tiền 200.000.000 đồng. Tài sản thế chấp cho Ngân hàng là 01 giấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01622 cấp ngày 20/12/2012, diện tích 159m² thửa số 123, tờ bản đồ số 12 do ông Nguyễn Thành Ch đứng tên. Hiện ông Ch và anh T đã trả nợ xong cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hòa Thành. Hiện tại ông Ch đang giữ bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

**** Theo bản tự khai và biên bản ghi lời khai ngày 20/02/2020 bị đơn bà Nguyễn Thị Ng trình bày:***

Bà Ng thừa nhận phần đất diện tích 159m² tọa lạc tại khu phố Long Mỹ, phường Long Thành Bắc, thị xã Hòa Thành, hiện vợ chồng bà đang quản lý sử dụng là tài sản do cha mẹ chồng là cụ Nguyễn Văn S và cụ Huỳnh Thị Ngọc Ng chết để lại không phải là tài sản của vợ chồng tự tạo nên bà Ng không có ý kiến gì về phần tài sản trên mà để cho ông Ch tự quyết định. Căn nhà tạm trên đất là do vợ chồng bà tự cất để ở, bà Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết về căn nhà trên đất.

**** Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Ngọc Y trình bày:***

Bà Y thống nhất lời trình bày của nguyên đơn ông Th về mối quan hệ huyết thống và di sản thừa kế do cha mẹ chết để lại là phần đất diện tích 159m² tọa lạc tại khu phố Long Mỹ, phường Long Thành Bắc, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, hiện tại vợ chồng ông Ch bà Ng đang quản lý sử dụng, ngoài ra không còn tài sản nào khác. Nay ra Tòa bà Y yêu cầu được hưởng di sản thừa kế do cha mẹ chết để lại. Bà Y yêu cầu chia phần đất, không yêu cầu chia căn nhà tạm cất trên đất.

**** Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Ngọc T trình bày:***

Bà T thống nhất lời trình bày của nguyên đơn ông Th về mối quan hệ huyết thống và di sản thừa kế do cha mẹ chết để lại phần đất diện tích 159m² tọa lạc tại khu phố Long Mỹ, phường Long Thành Bắc, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Nay ra Tòa bà T yêu cầu được hưởng di sản thừa kế do cha mẹ chết để lại. Bà T yêu cầu chia phần đất, không yêu cầu chia căn nhà tạm cất trên đất.

**** Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Tuyết S trình bày:***

Bà S thống nhất lời trình bày của nguyên đơn ông Th về mối quan hệ huyết thống và di sản thừa kế do cha mẹ chết để lại là phần đất diện tích 159m² tọa lạc tại khu phố Long Mỹ, phường Long Thành Bắc, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, hiện tại vợ chồng ông Ch, bà Ng đang quản lý sử dụng. Nay ra Tòa bà S yêu cầu được hưởng di sản thừa

kế do cha mẹ chết để lại, bà S yêu cầu chia phần đất, không yêu cầu chia căn nhà tạm cất trên đất.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim A trình bày:***

Bà An là vợ của ông Nguyễn Thanh L (đã chết). Bà A và ông L có 05 người con gồm: Nguyễn Thanh H, Nguyễn Thành N, Nguyễn Thanh Ph, Nguyễn Thanh Ph và Nguyễn Thị Kim Tr. Phần di sản thừa kế của ông L được hưởng bà A yêu cầu được chia đều cho các con, bà A từ chối nhận phần di sản ông L được hưởng.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thanh H trình bày:***

Cha anh là ông Nguyễn Thanh L (đã chết) và mẹ là bà Nguyễn Thị Kim A, cha mẹ anh có 05 người con gồm anh là Nguyễn Thanh H, Nguyễn Thành N, Nguyễn Thanh Ph, Nguyễn Thanh Ph và Nguyễn Thị Kim Tr. Anh H yêu cầu được hưởng phần di sản thừa kế của ông L được hưởng thừa kế từ ông bà nội là cụ S và cụ Ng chết để lại.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thành N trình bày:***

Cha anh là ông Nguyễn Thanh L (đã chết) và mẹ là bà Nguyễn Thị Kim A, cha mẹ anh có 05 người con gồm Nguyễn Thanh H, anh là Nguyễn Thành N, Nguyễn Thanh Ph, Nguyễn Thanh Ph và Nguyễn Thị Kim Tr. Anh N yêu cầu được hưởng phần di sản thừa kế của ông L được hưởng thừa kế từ ông bà nội là cụ S và cụ Ng chết để lại.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thanh Ph trình bày:***

Cha anh là ông Nguyễn Thanh L (đã chết) và mẹ là bà Nguyễn Thị Kim A, cha mẹ anh có 05 người con gồm Nguyễn Thanh H, Nguyễn Thành N, Nguyễn Thanh Ph, anh là Nguyễn Thanh Ph và Nguyễn Thị Kim Tr. Anh Ph yêu cầu được hưởng phần di sản thừa kế của ông L được hưởng thừa kế từ ông bà nội là cụ S và cụ Ng chết để lại.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Kim Tr trình bày:***

Cha chị là ông Nguyễn Thanh L (đã chết) và mẹ là bà Nguyễn Thị Kim A, cha mẹ chị có 05 người con gồm Nguyễn Thanh H, Nguyễn Thành N, Nguyễn Thanh Ph, Nguyễn Thanh Ph và chị là Nguyễn Thị Kim Tr. Chị Tr yêu cầu được hưởng phần di sản thừa kế của ông L được hưởng thừa kế từ cụ S và cụ Ng chết để lại.

**** Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thanh Ph trình bày:***

Cha anh là ông Nguyễn Thanh L (đã chết) và mẹ là bà Nguyễn Thị Kim A, anh Ph thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn ông Th về mối quan hệ huyết thống và di sản thừa kế do ông bà nội là cụ S và cụ Ng chết để lại. Nay ra Tòa anh Ph yêu cầu được hưởng phần di sản thừa kế của ông L được hưởng. Anh Ph yêu cầu chia đều phần di sản thừa kế ông L được hưởng cho các con ông L gồm Nguyễn Thanh H, Nguyễn Thành N, Nguyễn Thanh Ph, Nguyễn Thanh Ph và Nguyễn Thị Kim Tr.

**** Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Bé B trình bày:***

Bà Ba là vợ trước của ông Nguyễn Thành L, có đăng ký kết hôn, bà B và ông L sống chung có 02 người con là Nguyễn Thị L và Nguyễn Thị Ngọc H. Ông L có vợ sau

tên là Đặng Thị Tuyết Nh, ông L và bà Nh sống chung có 02 con là Nguyễn Thị Bé M và Nguyễn Văn Ph. Nay ra Tòa bà B yêu cầu chia đều phần di sản thừa kế ông L được hưởng cho tất cả các con ông L gồm Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Ngọc H, Nguyễn Thị Bé M và Nguyễn Văn Ph. Bà B từ chối nhận phần di sản thừa kế ông L được hưởng.

**** Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị Tuyết Nh trình bày:***

Bà Nh là vợ sau của ông Nguyễn Thành L, không đăng ký kết hôn, bà Nh và ông L sống chung có 02 người con là Nguyễn Thị Bé M và Nguyễn Văn Ph. Bà Nh từ chối nhận phần di sản thừa kế của ông L được hưởng, nay ra Tòa bà Nh yêu cầu chia đều phần thừa kế của ông L được hưởng cho các con ông L gồm Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Ngọc H, Nguyễn Thị Bé M và Nguyễn Văn Ph.

**** Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị L trình bày:***

Cha chị Liên là ông Nguyễn Thành L (đã chết) và mẹ là bà Võ Thị Bé B. Nay ra Tòa chị L yêu cầu được chia đều phần di sản thừa kế ông L được hưởng cho các con ông L gồm chị là Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Ngọc H, Nguyễn Thị Bé M và Nguyễn Văn Ph.

**** Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Ngọc H trình bày:***

Cha chị H là ông Nguyễn Thành L (đã chết) và mẹ là bà Võ Thị Bé B. Nay ra Tòa chị H yêu cầu được chia đều phần di sản thừa kế ông L được hưởng cho các con ông L gồm Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Ngọc H, Nguyễn Thị Bé M và Nguyễn Văn Ph.

**** Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Bé M trình bày:***

Chị M là con của ông Nguyễn Thành L (đã chết) và mẹ là bà Đặng Thị Tuyết Nh. Nay ra Tòa chị M yêu cầu được hưởng phần di sản thừa kế của ông bà nội chết để lại cho ba chị là ông Nguyễn Thành L. Chị M yêu cầu chia đều phần di sản thừa kế ông L được hưởng cho các con gồm chị là Nguyễn Thị Bé M, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Ngọc H và Nguyễn Văn Ph.

**** Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Ph trình bày:***

Anh Ph là con của ông Nguyễn Thành L (đã chết) và mẹ là bà Đặng Thị Tuyết Nh. Nay ra Tòa anh Ph yêu cầu được hưởng phần di sản thừa kế của ông bà nội chết để lại cho ba anh là ông Nguyễn Thành L. Anh Ph yêu cầu chia đều phần di sản thừa kế ông L được hưởng cho các con gồm anh là Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Ngọc H và Nguyễn Thị Bé M.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lâm Văn Tr trình bày:***

Ông Tr là chồng của bà Nguyễn Thị Ngọc Á (đã chết). Ông Tr và bà Á có 04 người con gồm: Lâm Thị Mỹ X, Lâm Thị Bích Ph, Lâm Tuấn V và Lâm Khánh Ph.

Phần di sản thừa kế của bà Á được hưởng ông Tr yêu cầu được chia đều cho các con, ông Tr từ chối nhận phần di sản thừa kế của bà Á được hưởng. Ông Tr xin rút lại yêu cầu về việc cho tài sản đối với ông Nguyễn Văn Th theo văn bản ngày 03/9/2019.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lâm Thị Mỹ X trình bày:***

Cha chị Xuân là ông Lâm Văn Tr và mẹ là bà Nguyễn Thị Ngọc Á (đã chết). Chị Xuân yêu cầu được chia đều phần di sản thừa kế bà Á được hưởng cho các con bà Ánh gồm: Lâm Thị Mỹ X, Lâm Thị Bích Ph, Lâm Tuấn V và Lâm Khánh Ph.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lâm Thị Bích Ph trình bày:***

Cha chị Phượng là ông Lâm Văn Tr và mẹ là bà Nguyễn Thị Ngọc Á (đã chết). Chị Phượng yêu cầu được chia đều phần di sản thừa kế bà Ánh được hưởng cho các con bà Á gồm: Lâm Thị Mỹ X, Lâm Thị Bích Ph, Lâm Tuấn V và Lâm Khánh Ph.

**** Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lâm Tuấn V trình bày:***

Anh V là con của bà Nguyễn Thị Ngọc Á (đã chết), anh V thống nhất với lời trình bày của ông Th về mối quan hệ huyết thống. Anh V yêu cầu được hưởng phần di sản thừa kế của ông bà ngoại chết để lại cho mẹ anh là bà Á, anh V yêu cầu chia đều phần di sản thừa kế bà Á được hưởng cho các con gồm Lâm Thị Mỹ X, Lâm Tuấn V, Lâm Thị Bích Ph và Lâm Khánh Ph. Anh V xin rút lại yêu cầu về việc cho tài sản đối với ông Nguyễn Văn Th theo văn bản ngày 03/9/2019.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lâm Khánh Ph trình bày:***

Cha anh Ph là ông Lâm Văn Tr và mẹ là bà Nguyễn Thị Ngọc Á (đã chết). Anh Phụng yêu cầu được chia đều phần di sản thừa kế bà Á được hưởng cho các con bà Á gồm: Lâm Thị Mỹ X, Lâm Thị Bích Ph, Lâm Tuấn V và Lâm Khánh Ph.

**** Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn Luật sư Nguyễn Văn Đ trình bày:***

Phần di sản thừa kế do cụ Nguyễn Văn S và cụ Huỳnh Thị Ngọc Ng chết để lại có diện tích 159m², thửa đất số 123, tờ bản số 12, tọa lạc tại khu phố Long Mỹ, phường Long Thành Bắc, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Hiện ông Nguyễn Thành Ch đang đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Cụ S và cụ Ng chết không để lại di chúc. Quá trình giải quyết vụ án ông Ch đã thừa nhận và chấp nhận chia thừa kế tài sản theo pháp luật quy định. Tuy nhiên, do ông Ch và bà Ng đang quản lý di sản thừa kế, có công sức đóng góp vào việc quản lý, tôn tạo trong việc duy trì, phát triển khối di sản, công sức chăm sóc, ma chay, trách nhiệm giỗ tết cho người chết. Trong quá trình sử dụng đất, ông Ch đã san lấp, đổ đất nền nhà làm tăng thêm giá trị đất. Do vậy, cần phải tính công sức bảo quản di sản thừa kế cho ông Ch và bà Ng. Mặc khác, khi chia thừa kế thì cần phải trích ra một phần đất để làm nhà thờ hương quả, phần còn lại thì chia thừa kế theo pháp luật, chia bằng giá trị. Luật sư đề nghị trích ra 01 phần đất ngang 04 mét x dài 16,5 mét dùng làm nhà thờ hương quả, giao cho ông Ch tiếp tục quản lý, thờ cúng. Phần đất còn lại ngang 6 mét x 15,7 mét đề nghị chia làm 08 phần cho hàng thừa kế thứ nhất, thừa kế

thế vị được hưởng. Ngoài ra, đề nghị chia thêm cho ông Ch và bà Ng mỗi người được hưởng thêm một phần do có công gìn giữ quản lý di sản thừa kế.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Có vi phạm về thời hạn xét xử.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 649, 650, 651 của Bộ luật dân sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu chia di sản thừa kế đối với phần đất diện tích 159m², thửa 123, tờ bản đồ số 12 tọa lạc tại khu phố Long Mỹ, phường Long Thành Bắc, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh của nguyên đơn. Ông Nguyễn Văn Th, ông Nguyễn Thành Ch, bà Nguyễn Thị Ngọc Y, bà Nguyễn Thị Ngọc T, bà Nguyễn Thị Ngọc S, các con ông Nguyễn Thanh L gồm Nguyễn Thanh H, Nguyễn Thanh N, Nguyễn Thanh Ph, Nguyễn Thanh Ph, Nguyễn Thị Kim Tr, các con của ông Nguyễn Thành L gồm Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Ngọc H, Nguyễn Thị Bé M, Nguyễn Văn Ph, các con của bà Nguyễn Thị Ngọc Á gồm Lâm Thị Mỹ X, Lâm Thị Bích Ph, Lâm Tuấn V, Lâm Khánh Ph được hưởng phần thừa kế do cụ S và cụ Ng chết để lại. Ông Ch được hưởng phần nhiều hơn do có công gìn giữ, quản lý, làm tăng giá trị di sản thừa kế.

Các đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Thị Ng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là bà Nguyễn Thị Kim A, anh Nguyễn Thanh H, anh Nguyễn Thanh Ph, anh Nguyễn Thành N, chị Nguyễn Thị Kim Tr, ông Lâm Văn Tr, chị Lâm Thị Mỹ X, chị Lâm Thị Bích Ph và anh Lâm Khánh Ph vắng mặt nhưng đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn Th khởi kiện ông Nguyễn Thành Ch và bà Nguyễn Thị Ng về phần đất do cụ S và cụ Ng chết để lại diện tích 159 m², thửa đất số 123, tờ bản đồ số 12, tọa lạc tại khu phố Long Mỹ, phường Long Thành Bắc, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh nên xác định đây là quan hệ “Tranh chấp về thừa kế tài sản” theo quy định tại Điều 609 của Bộ luật dân sự.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Cụ Nguyễn Văn S, sinh năm 1935, chết năm 1994, cụ Huỳnh Thị Ngọc Ng, sinh năm 1937, chết năm 1992 nên thời hiệu khởi kiện đối với phần di sản thừa kế của cụ S và cụ Ng chết để lại vẫn còn theo quy định tại Điều 623 của Bộ luật dân sự.

[4] Về diện và hàng thừa kế: Theo quy định của pháp luật thì hàng thừa kế thứ nhất của cụ S và cụ Ng gồm 08 người con là Nguyễn Thanh L, Nguyễn Thành L, Nguyễn Thị Ngọc Á, Nguyễn Thị Ngọc Y, Nguyễn Thị Ngọc T, Nguyễn Thành Châu, Nguyễn Thị Ngọc S và Nguyễn Văn Th. Do ông Nguyễn Thanh L (chết), nên vợ và các con ông L gồm bà Nguyễn Thị Kim A, anh Nguyễn Thanh H, anh Nguyễn Thanh Ph, anh Nguyễn Thanh Ph, Nguyễn Thành N, chị Nguyễn Thị Kim Tr là người thừa kế của ông L. Ông Nguyễn Thành L (chết), nên vợ các con ông L gồm bà Võ Thị Bé B, chị Nguyễn Thị L, chị Nguyễn Thị Ngọc H, chị Nguyễn Thị Bé M, anh Nguyễn Văn Phila người thừa kế của ông L. Bà Nguyễn Thị Ngọc Á (chết) nên chồng và các con bà Ánh gồm ông Lâm Văn Tr, chị Lâm Thị Mỹ X, chị Lâm Thị Bích Ph, anh Lâm Tuấn V, anh Lâm Khánh Ph là người thừa kế của bà Á. Ngoài ra, cụ S và cụ Ng không có vợ, chồng, con chung, con nuôi hay con riêng nào khác.

[5] Về di sản thừa kế: Tài sản của cụ S và cụ Ng chết để lại là phần đất có diện tích $159m^2$, thửa đất số 123, tờ bản số 12, tọa lạc tại khu phố Long Mỹ, phường Long Thành Bắc, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số GCN: CS0378 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 06.9.2016 cho ông Nguyễn Thành Ch đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

[6] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thấy rằng: Phần di sản thừa kế cụ S và cụ Ng chết để lại là phần đất diện tích đất $159m^2$ và 01 căn nhà tạm trên đất tọa lạc tại khu phố Long Mỹ, phường Long Thành Bắc, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, các thừa kế đều thừa nhận và thống nhất. Do cụ S và cụ Ng chết không để lại di chúc nên di sản của hai cụ để lại được chia theo quy định pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên Toà bị đơn ông Nguyễn Thành Ch đã thừa nhận và đồng ý chia thừa kế cho các anh chị em theo quy định pháp luật. Xét thấy từ khi cha mẹ mất, ông Ch là người quản lý di sản, có công giữ gìn, cải tạo di sản như trong quá trình sử dụng đất ông Ch đã san lấp, đổ đất nền nhà làm tăng thêm giá trị đất nên cần phải tính công sức bảo quản di sản thừa kế cho ông Ch. Do vậy, phần đất diện tích $159 m^2$ là tài sản của cụ Nguyễn Văn S và cụ Huỳnh Thị Ngọc Ng chết để lại sẽ được chia làm 09 phần bằng nhau và chia cho 08 người con gồm Nguyễn Thanh L, Nguyễn Thành L, Nguyễn Thị Ngọc Á, Nguyễn Thị Ngọc Y, Nguyễn Thị Ngọc T, Nguyễn Thành Ch, Nguyễn Thị Ngọc S, Nguyễn Văn Th mỗi người được hưởng 01 phần. Ngoài ra ông Ch còn được hưởng thêm 01 phần do có công sức gìn giữ quản lý di sản thừa kế.

[7] Việc Luật sư đề nghị trích 01 phần đất diện tích ngang 4m x dài 16,5m để lại thờ cúng, giao cho ông Ch quản lý thờ cúng và một phần công sức gìn giữ quản lý di sản

cho ông Ch nhưng tại phiên tòa nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không đồng ý nên yêu cầu trích phần di sản thờ cúng của luật sư là không có cơ sở chấp nhận mà có thể xem xét chấp nhận 01 phần công sức gìn giữ quản lý di sản thừa kế của ông Nguyễn Thành Ch là phù hợp.

[8] Theo biên bản định giá ngày 09/7/2020 của Hội đồng định giá thị xã Hòa Thành.

Phần đất diện tích 159 m² tọa lạc khu phố Long Mỹ, phường Long Thành Bắc, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, do ông Nguyễn Thành Ch đứng tên có giá là 170.000.000 đồng/mét ngang x 10 mét ngang = 1.700.000.000 đồng (Một tỷ bảy trăm triệu đồng).

Trên phần đất có căn nhà kết cấu nhà tạm do vợ chồng ông Ch tự xây để ở có diện tích 61.2m² (ngang trước 5.2 mét, ngang sau 5 mét x dài 12 mét) x 821.000 đồng/m² x 50% giá trị sử dụng còn lại là 20.098.000 đồng (Hai mươi triệu không trăm chín mươi tám nghìn đồng). Phần nhà tạm thứ 02 có diện tích 73.83m² (ngang trước 6 mét, ngang sau 4,7 mét x dài 13.5 mét) x 821.000 đồng/m² x 50% giá trị sử dụng còn lại là 30.307.215 đồng (Ba mươi triệu ba trăm lẻ bảy nghìn hai trăm mười lăm đồng).

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa tất cả các đương sự đều thống nhất với giá đất đã định là 170.000.000 đồng/1 mét ngang theo biên bản định giá ngày 09/7/2020, không có ai yêu cầu định giá lại.

Vậy diện tích đất mỗi kỹ phần thừa kế được hưởng 159 m² : 9 phần = 17,66m². Do diện tích đất chia cho mỗi người không đủ để tách thửa nên cần chia giá trị bằng tiền cho các người được hưởng thừa kế. Cụ thể: 1.700.000.000 đồng : 09 phần = 188.888.889 đồng. Mỗi kỹ phần thừa kế được hưởng số tiền là 188.888.889 đồng (làm tròn thành 188.889.000 đồng).

Ông Nguyễn Văn Th được hưởng 188.889.000 đồng, bà Nguyễn Thị Ngọc Y được hưởng 188.889.000 đồng, bà Nguyễn Thị Ngọc T được hưởng 188.889.000 đồng, bà Nguyễn Thị Ngọc S được hưởng 188.889.000 đồng. Ông Nguyễn Thành Ch được hưởng 377.778.000 đồng (Ba trăm bảy mươi bảy triệu bảy trăm bảy mươi tám nghìn đồng).

Ông Nguyễn Thanh L (chết năm 2009), bà Nguyễn Thị Kim A là vợ ông L từ chối nhận di sản thừa kế. Vì vậy, phần thừa kế ông L được hưởng sẽ chia đều cho các con ông L gồm Nguyễn Thanh H, Nguyễn Thanh Ph, Nguyễn Thanh Ph, Nguyễn Thành N và Nguyễn Thị Kim Tr, mỗi người được hưởng là 37.778.000 đồng (Ba mươi bảy triệu bảy trăm bảy mươi tám nghìn đồng).

Ông Nguyễn Thành L (chết năm 2012), bà Võ Thị Bé B là vợ hợp pháp của ông L từ chối nhận phần di sản thừa kế nên phần thừa kế ông L được hưởng sẽ chia đều cho các con ông L là Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Ngọc H, Nguyễn Thị Bé M và Nguyễn Văn Ph, mỗi người được hưởng là 47.222.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu hai trăm hai mươi hai nghìn đồng).

Bà Nguyễn Thị Ngọc Á (chết năm 2006), chồng là ông Lâm Văn Tr từ chối nhận di sản thừa kế nên phần thừa kế bà Á được hưởng sẽ chia cho các con bà Á là Lâm Thị Mỹ X, Lâm Thị Bích Ph, Lâm Khánh Ph và Lâm Tuấn V, mỗi người được hưởng là 47.222.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu hai trăm hai mươi hai nghìn đồng).

Các đương sự chỉ yêu cầu chia đất, không yêu cầu chia tài sản trên đất, tất cả đều thống nhất giao căn nhà tạm trên đất cho ông Ch sở hữu, sử dụng.

Bà Nguyễn Thị Ng (vợ ông Ch) không yêu cầu Tòa án giải quyết căn nhà tạm do vợ chồng bà cất trên đất.

Ông Ch là người đang quản lý sử dụng phần đất trên nên giao cho ông Ch tiếp tục quản lý sử dụng. Ông Ch có nghĩa vụ giao lại giá trị bằng tiền cho các thừa kế là phù hợp.

[9] Về chi phí đo đạc, định giá và án phí:

Ông Nguyễn Văn Th tự nguyện chịu số tiền chi phí đo đạc định giá là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Ghi nhận ông Th đã nộp và chi phí xong.

Ông Th, ông Ch bà S, anh H, anh N, anh Ph, anh Ph, chị Tr, chị L, chị H, chị Mi, anh Ph, chị X, chị Ph, anh Ph và anh V phải chịu án phí tương ứng với phần tài sản được hưởng theo quy định của pháp luật.

Bà Y và bà T được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 609, 618, 623, 649, 650, 652, 660 của Bộ luật dân sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 2 Luật người cao tuổi năm 2009; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về thừa kế tài sản của ông Nguyễn Văn Th đối với ông Nguyễn Thành Ch.

2. Ông Nguyễn Thành Ch được quyền sở hữu, sử dụng phần đất diện tích là 159m² tọa lạc khu phố Long M, phường Long Thành B, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số GCN: CS0378 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 06.9.2016 cho ông Nguyễn Thành Châu đứng tên, phần đất có tứ cận như sau:

- Đông giáp thửa 121 dài 9,75 m
- Tây giáp lộ 10 mét dài 10 m
- Nam giáp thửa 122 dài 16,5 m
- Bắc giáp đường hiện trạng dài 15,7 m.

Tổng giá trị phần đất là 1.700.000.000 đồng (Một tỷ bảy trăm triệu đồng).

Trên phần đất có căn nhà tạm diện tích $61.2m^2$ (ngang trước 5.2m, ngang sau 5m x dài 12m) và phần nhà tạm diện tích $73.83m^2$ (ngang trước 6m; ngang sau 4,7m x dài 13.5m).

3. Buộc ông Nguyễn Thành Ch có nghĩa vụ giao lại cho ông Nguyễn Văn Th số tiền 188.889.000 đồng (Một trăm tám mươi tám triệu tám trăm tám mươi chín nghìn đồng), bà Nguyễn Thị Ngọc Y số tiền 188.889.000 đồng (Một trăm tám mươi tám triệu tám trăm tám mươi chín nghìn đồng), bà Nguyễn Thị Ngọc T số tiền 188.889.000 đồng (Một trăm tám mươi tám triệu tám trăm tám mươi chín nghìn đồng), bà Nguyễn Thị Ngọc S số tiền 188.889.000 đồng (Một trăm tám mươi tám triệu tám trăm tám mươi chín nghìn đồng), anh Nguyễn Thanh Ph số tiền 37.778.000 đồng (Ba mươi bảy triệu bảy trăm bảy mươi tám nghìn đồng), anh Nguyễn Thanh H số tiền 37.778.000 đồng (Ba mươi bảy triệu bảy trăm bảy mươi tám nghìn đồng), chị Nguyễn Thị Kim Tr số tiền 37.778.000 đồng (Ba mươi bảy triệu bảy trăm bảy mươi tám nghìn đồng), anh Nguyễn Thành N số tiền 37.778.000 đồng (Ba mươi bảy triệu bảy trăm bảy mươi tám nghìn đồng), anh Nguyễn Thanh Phương số tiền 37.778.000 đồng (Ba mươi bảy triệu bảy trăm bảy mươi tám nghìn đồng), chị Nguyễn Thị L số tiền 47.222.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu hai trăm hai mươi hai nghìn đồng), chị Nguyễn Thị Ngọc H số tiền 47.222.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu hai trăm hai mươi hai nghìn đồng), chị Nguyễn Thị Bé M số tiền 47.222.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu hai trăm hai mươi hai nghìn đồng), anh Nguyễn Văn Ph số tiền 47.222.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu hai trăm hai mươi hai nghìn đồng), chị Lâm Thị Mỹ X số tiền 47.222.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu hai trăm hai mươi hai nghìn đồng), anh Lâm Tuấn V số tiền 47.222.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu hai trăm hai mươi hai nghìn đồng), chị Lâm Thị Bích Ph số tiền 47.222.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu hai trăm hai mươi hai nghìn đồng), anh Lâm Khánh Ph số tiền 47.222.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu hai trăm hai mươi hai nghìn đồng).

Tổng số tiền ông Ch phải giao lại cho các thừa kế là 1.322.222.000 đồng (Một tỷ ba trăm hai mươi hai triệu hai trăm hai mươi hai nghìn đồng).

4. Về án phí sơ thẩm dân sự và chi phí tố tụng:

* Về án phí sơ thẩm dân sự:

Ông Nguyễn Văn Th phải chịu 9.444.000 đồng khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí ông Th đã nộp 1.250.000 đồng theo biên lai thu số 0008417 ngày 08/01/2020 của Chi cục thi hành án thị xã Hoà Thành nên ông Th còn phải nộp là 8.194.000 đồng (Tám triệu một trăm chín mươi bốn nghìn đồng). Ông Nguyễn Thành Ch phải chịu 18.889.000 đồng (Mười tám triệu tám trăm tám mươi chín nghìn đồng), bà Nguyễn Thị Ngọc S phải chịu 9.444.000 đồng (Chín triệu bốn trăm bốn mươi bốn nghìn đồng), anh Nguyễn Thanh Ph phải chịu 1.889.000 đồng (Một triệu tám trăm tám mươi chín nghìn đồng), anh Nguyễn Thanh H phải chịu 1.889.000 đồng (Một triệu tám trăm tám mươi chín nghìn đồng), chị Nguyễn Thị Kim Tr phải chịu 1.889.000 đồng (Một triệu tám trăm tám mươi chín nghìn đồng), anh Nguyễn Thành N phải chịu 1.889.000 đồng (Một triệu tám trăm tám mươi

chín nghìn đồng) và anh Nguyễn Thanh Ph phải chịu 1.889.000 đồng (Một triệu tám trăm tám mươi chín nghìn đồng). Chị Nguyễn Thị L phải chịu 2.361.000 đồng (Hai triệu ba trăm sáu mươi một nghìn đồng), chị Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu 2.361.000 đồng (Hai triệu ba trăm sáu mươi một nghìn đồng), chị Nguyễn Thị Bé M phải chịu 2.361.000 đồng (Hai triệu ba trăm sáu mươi một nghìn đồng) và anh Nguyễn Văn Ph phải chịu 2.361.000 đồng (Hai triệu ba trăm sáu mươi một nghìn đồng). Chị Lâm Thị Mỹ X phải chịu 2.361.000 đồng (Hai triệu ba trăm sáu mươi một nghìn đồng), anh Lâm Tuấn V phải chịu 2.361.000 đồng (Hai triệu ba trăm sáu mươi một nghìn đồng), chị Lâm Thị Bích Ph phải chịu 2.361.000 đồng (Hai triệu ba trăm sáu mươi một nghìn đồng) và anh Lâm Khánh Ph phải chịu 2.361.000 đồng (Hai triệu ba trăm sáu mươi một nghìn đồng).

Bà Nguyễn Thị Ngọc Y và bà Nguyễn Thị Ngọc T được miễn án phí theo quy định.

* Về chi phí tố tụng: Ghi nhận ông Th tự nguyện chịu 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Ông Th đã nộp và đã chi phí xong.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu trả số tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Báo cho các đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bà Nguyễn Thị Ng, bà Nguyễn Thị Kim A, anh Nguyễn Thanh Ph, anh Nguyễn Thanh H, chị Nguyễn Thị Kim Tr, anh Nguyễn Thành N, ông Lâm Văn Tr, chị Lâm Thị Mỹ X, chị Lâm Thị Bích Ph và anh Lâm Khánh Ph vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Hòa Thành;
- Chi cục THADS thị xã Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

- Lưu trữ VP (G).

Phạm Ngọc Giàu